

LTS: Tác phẩm “Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản” của Max Weber đã được dịch sang tiếng Việt và xuất bản lần đầu ở Việt Nam năm 2008. Cách viết “Lời giới thiệu” cho bản dịch này đã nhận được sự góp ý của Mai Huy Bích (xin xem Tạp chí Xã hội học, số 4, 2008 & số 2, 2009). Sau đó, bản dịch tiếp tục được Nhà xuất bản Tri thức in lại, nhưng những góp ý (dù hợp lý đến mức độ nào) vẫn chưa được những người viết “Lời giới thiệu” cân nhắc, lưu ý tu sửa. Có lẽ vì vậy, tác giả bài viết này mong muốn góp ý thêm một lần nữa cho “Lời giới thiệu” để những người giới thiệu tác phẩm này quan tâm hơn đến phản hồi của độc giả, ngộ hầu lần tái bản tiếp sau, độc giả có thể lĩnh hội được đúng đắn và sâu sắc hơn nội dung và giá trị tác phẩm này của Max Weber. Với tinh thần như vậy, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đăng tải bài của tác giả Phạm Văn Bích nhằm góp thêm một ý kiến phản hồi cho lời giới thiệu tác phẩm này.

PHẠM VĂN BÍCH*

NHỮNG SAI SÓT TRONG “LỜI GIỚI THIỆU” TÁC PHẨM “NỀN ĐẠO ĐỨC TIN LÀNH VÀ TINH THẦN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN” CỦA MAX WEBER

***Tóm tắt:** Bài viết nêu ra những thiếu sót và lỗi sai trong “Lời giới thiệu” của Trần Hữu Quang và Bùi Văn Nam Sơn cho bản dịch tiếng Việt tác phẩm “Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản” của Max Weber. Điều này đã được chỉ rõ ngay sau khi cuốn sách xuất bản lần đầu ở Việt Nam (năm 2008), rồi tiếp đó những người giới thiệu từng công khai thừa nhận chỉ một lỗi trong số đó, và bào chữa cho những sai sót khác. Tuy nhiên ở những lần in lại sách sau này, tất cả các lỗi đều không được sửa chữa. Bài viết cũng chỉ ra những thiếu sót tiếp theo khi những người giới thiệu trả lời ý kiến phê phán. Nhấn mạnh tác hại của những sai sót như thế, bài viết khẳng định rằng cần sửa lỗi trong lời giới thiệu để trả lại giá trị và ý nghĩa của tác phẩm, vì sự công bằng và đúng đắn trong học thuật.*

***Từ khóa:** Đạo đức Tin Lành, tinh thần chủ nghĩa tư bản, xã hội học tôn giáo, giới thiệu sách, tiên đề mặc định*

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 25/9/2017; Ngày biên tập: 02/10/2017; Ngày duyệt đăng: 20/10/2017.

Dẫn nhập

Năm 2008, một kiệt tác trong xã hội học tôn giáo thế giới của Max Weber lần đầu tiên được dịch sang tiếng Việt và xuất bản ở Việt Nam dưới nhan đề *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* (sau đây sẽ viết tắt là “ĐDTL”). Đi kèm với tác phẩm là “Lời giới thiệu” của Trần Hữu Quang và Bùi Văn Nam Sơn¹. Ngay sau đó, một độc giả đã chỉ rõ nhiều ý kiến không hợp lý và nhận xét không chính xác trong lời giới thiệu sách². Đáp lại, những người giới thiệu chỉ thừa nhận vụn vặt một lần³, và bào chữa cho những sai sót khác. Cuộc tranh luận tiếp diễn với thêm một bài viết của độc giả nhằm vắn tắt định những thiếu sót trong “Lời giới thiệu” và cả của bài trả lời⁴. Từ đó đến nay, cuốn sách này được Nhà xuất bản Tri thức in lại ít nhất thêm hai lần nữa, với những màu bìa khác nhau, tuy nhiên, không một câu một chữ nào trong lời giới thiệu được sửa chữa, kể cả cái sai mà chính những người giới thiệu đã thừa nhận.

Điều này gây nhiều hậu quả tiêu cực. Một bài giới thiệu đi liền với tác phẩm có ưu thế rất lớn so với khảo luận của các học giả khác về cùng tác phẩm ấy, bởi những gì in ở đầu sách thì dễ được độc giả tiếp cận và đọc cùng với tác phẩm. Dù muốn hay không muốn, khi cầm sách lên độc giả sẽ đọc sách cùng những bài giới thiệu này và ít hay nhiều chịu ảnh hưởng từ đó. Như thế, nếu bài giới thiệu ở đầu sách đảm bảo được yêu cầu chính xác và đạt được tầm mức xuất sắc thì nó sẽ đóng góp rất nhiều vào việc truyền bá, diễn giải tác phẩm. Nhưng ngược lại, nếu mắc sai sót, nó sẽ không chỉ vô ích trong việc giúp người đọc hiểu được và hiểu đúng tác phẩm, mà thậm chí còn dẫn dắt họ lạc đường. Trong khi ấy khảo luận của học giả khác, do không được in liền với tác phẩm, mà nằm riêng nơi khác, ở đâu đó trong tạp chí hay sách chuyên khảo thì có thể không mấy người đọc biết tới hoặc tuy biết song không tiện tìm đến. Vì thế nên dù chính xác hay không, dù hay hoặc dở song nó không thể gây tác động và ảnh hưởng đối với công chúng như lời giới thiệu, càng không thể bài trừ ảnh hưởng tiêu cực của lời giới thiệu sai sót đó.

Ví dụ, các tác giả Nguyễn Xuân Nghĩa, Lê Ngọc Hùng, Bùi Quang Dũng, v.v..., cũng đã đề cập đến tác phẩm này của Weber. Ngoài ra còn có vài ba cuốn sách do các học giả nước ngoài viết về Weber đã

được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt⁵. Dù vậy tất cả những ấn phẩm đó in ở nơi khác, chứ không đi kèm bản dịch tác phẩm của nhà xã hội học kinh điển này, nên chắc chắn không thể nắm được ưu thế và ảnh hưởng như bài giới thiệu in trong sách.

Vì sự đánh giá chính xác về tác phẩm, và nhằm tránh nhân rộng lầm lẫn trong “Lời giới thiệu” theo mỗi lần in lại cuốn sách, bài viết này sẽ nêu ra những thiếu sót và sai lầm ở “Lời giới thiệu” cũng như trong bài trả lời nhận xét của độc giả.

1. Hạ thấp giá trị của tác phẩm một cách vô căn cứ

Điều gây sốc đầu tiên là hai người giới thiệu nhận định về “ĐĐTL” rằng: “Đây không phải là một công trình nghiên cứu xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này, vì đối tượng nghiên cứu của nó không phải là một vấn đề tôn giáo, mà là mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin Lành và ‘tinh thần’ của chủ nghĩa tư bản”⁶.

Nhận định coi “ĐĐTL” không phải một nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa là hoàn toàn trái ngược với những gì mà người đã từng tìm hiểu xã hội học tôn giáo được biết. Các giáo trình xã hội học, dù người viết chuyên về tôn giáo⁷ hay không⁸, các sách điển giải di sản kinh điển (xin dẫn ra chỉ một vài trong số rất nhiều ví dụ như của Parsons⁹, Nisbet¹⁰, Collins¹¹, Giddens¹²), cùng các từ điển chuyên ngành¹³, v.v..., đều coi “ĐĐTL” là một nghiên cứu xã hội học tôn giáo. Xin lưu ý là giới xã hội học đã khẳng định điều này một cách quả quyết, chứ không cần bất kỳ sự rào trước đón sau nào, và chỉ riêng nhà nghiên cứu Việt Nam mới đặt ra thêm cụm từ dè dặt “theo đúng nghĩa của chuyên ngành này”.

Sự đi ngược với quan niệm chung của hai học giả Việt khiến một người đọc đã đề nghị họ làm rõ xem thế nào là “vấn đề tôn giáo”? Và dựa trên căn cứ nào họ đặt cái gọi là “vấn đề tôn giáo” thành tiêu chuẩn để xác định một tác phẩm là xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa, cũng như tại sao cần nghiên cứu nó thì tác phẩm mới trở thành xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa?¹⁴.

Đáp lời, các học giả này cho rằng “vấn đề tôn giáo” thực ra chính là “trực tiếp về đạo Tin Lành”, và rằng quyển sách trên không phải một công trình xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa “[...] vì đối tượng

nghiên cứu ở đây là *chủ nghĩa tư bản*, chứ không phải trực tiếp về đạo Tin Lành”¹⁵. Vậy một lần nữa họ coi tác phẩm của Weber không phải “công trình xã hội học tôn giáo *theo đúng nghĩa*” bởi nó không lấy đối tượng nghiên cứu là “vấn đề tôn giáo” (như tuyên bố ban đầu) hay “trực tiếp về đạo Tin Lành” (ở câu nói thêm về sau). Thay vào đó, nó đã nghiên cứu “mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin Lành và ‘tinh thần’ của chủ nghĩa tư bản” (trong “Lời giới thiệu”), hoặc “chủ nghĩa tư bản” (trong sửa đổi sau này).

Chúng ta hãy lần lượt xem xét nhận định của họ từ “Lời giới thiệu” đến bài đáp lại sự phê bình.

Như một bài viết đã nêu rõ¹⁶, có thể chia tách lời giải thích về lý do khiến những người viết “Lời giới thiệu” phân ngành tác phẩm như trên thành hai phần, hay hai vế: (1) vì “ĐĐTL” không lấy “một vấn đề tôn giáo” làm đối tượng nghiên cứu, (2) mà đối tượng nghiên cứu của nó là “mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin Lành và ‘tinh thần’ của chủ nghĩa tư bản”.

Trước hết chúng ta hãy xem xét về thứ nhất. Trong lời giới thiệu, vế này chỉ nêu rất vắn tắt cụm từ “một vấn đề tôn giáo” chứ không nói ý nghĩa cụ thể của nó, và không giải thích tại sao phải tìm hiểu nó thì tác phẩm mới trở thành công trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa, cũng như cơ sở nào để quan niệm như vậy, v.v... Vì thế vế này không có sức thuyết phục.

Còn trong bài trả lời, những người giới thiệu chỉ làm vên vên một việc là thay từ (“một vấn đề tôn giáo” = “trực tiếp về đạo Tin Lành”), chứ không hề lý giải vì sao họ viết như vậy, mà cũng không cung cấp bằng cứ để luận chứng cho ý kiến đó - tóm lại, không luận giải cho ý kiến của mình. Tức là họ không trả lời một câu hỏi cơ bản của người đọc: *vì sao và dựa trên căn cứ nào để họ cho rằng phải đề cập “trực tiếp về đạo Tin Lành” thì tác phẩm mới trở thành một “nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này”?* Cần nói rõ rằng: mỗi chúng ta đều có quyền nêu lên ý kiến mình, và trong đời thường không ai đòi hỏi chúng ta phải lý giải hay bảo vệ nó. Nhưng trong học thuật, khi chúng ta đưa ra ý kiến, nhất là khi nó trái ngược với quan niệm chung, thì ta cần giải thích và chứng minh nó, nêu lý do và bằng chứng để hậu thuẫn nó. Tức là phải được luận

giải bằng các lý do cũng như bằng chứng thì nó mới có sức thuyết phục về mặt logic. Cụ thể ta cần tuân thủ những yêu cầu về lý do (reason) và bằng chứng (evidence) theo như đòi hỏi về cách thức xây dựng một tuyên cáo luận điểm (claim) mà logic học thường gọi là phương pháp Toulmin¹⁷. Tuy nhiên, tiếc rằng đó chính là điều những người giới thiệu đã không làm.

Nói cách khác, họ không nắm được sự khác biệt giữa một ý kiến thông thường với một nhận định khoa học, và không đáp ứng được yêu cầu để biến một ý kiến đời thường thành một luận điểm khoa học.

Trong bài trả lời, họ viện dẫn ý kiến của chính Weber rằng đây chưa phải một công trình xã hội học tôn giáo thực thụ¹⁸. Cách luận chứng này quá yếu, và không mang sức thuyết phục chút nào, vì tác giả thường có vô vàn lý do để dè dặt khi tự nhận xét về tác phẩm của mình: sự khiêm tốn, cầu toàn hay cả hai, hoặc muốn ngăn trước những chỉ trích, v.v... Bởi vậy tự nhận xét của tác giả không phải điều kiện cần và đủ để phân ngành một tác phẩm. Muốn làm việc đó, cần theo những tiêu chuẩn chung mà đông đảo người trong ngành thừa nhận¹⁹.

Vì những người giới thiệu chỉ nêu ý kiến mình mà không lý giải, luận chứng nó nên chúng ta buộc phải suy tìm căn nguyên cho nhận định của họ. May thay thủ thuật của một học giả Mỹ có thể giúp chúng ta làm việc này.

Nhà xã hội học H. Becker đã nêu rõ: trong đời thường cũng như trong học thuật, chúng ta thường nghe thấy những nhận định như: “Đây không phải khoa học”, “Đây không phải nhiếp ảnh”, “Đây không phải Do Thái”, v.v... Như ông đã phân tích rất sắc sảo, đằng sau những tuyên cáo “Đây không phải là...” ẩn giấu hàm ý này: để đúng với những cái tên nêu trên (khoa học, nhiếp ảnh, Do Thái), lẽ ra người ta phải hành xử hay được đối xử theo một cách nhất định; song thực tế người ta đã không làm thế, và bởi vậy, đây không phải là sự vật với đúng tên của nó. Những người nói “Đây không phải khoa học” ngầm hàm ý rằng cái thật sự là khoa học cần được thực thi theo những cách nhất định; nếu khác đi, đó không phải khoa học. *Vậy khoa học phải là [...] – đó đích thị cái mà Becker gọi là “những từ không nói ra” (odd words) và “đường kẻ bỏ trống” (odd lines), hay chính là tiên*

đề mặc định ngầm của họ²⁰. Nhân thể xin giải thích thêm: tiên đề này là những điều các tác giả coi là đúng, rõ ràng, đương nhiên, và họ không nghi ngờ gì hoặc không nghĩ là cần chứng minh nó. Họ dùng tiên đề đó làm nền tảng để xây dựng lập luận và suy nghĩ của mình. Nó có thể được nói ra hoặc không được biểu đạt rõ thành lời (trong trường hợp này nó là ngầm định), và thường là không nói ra, kể cả trong ấn phẩm học thuật. Chính vì thế người ta còn gọi nó là “tiên đề mặc định ngầm” (hidden assumption, unstated assumption). Các tiên đề mặc định có thể hoặc là chân thực và hợp lý, hoặc không, và chính những tiên đề mặc định không chân thực, không hợp lý mới gây nên rắc rối cho những ai tin theo chúng.

Vị học giả lão thành Mỹ đúc kết một thủ thuật sau: “[...] hãy tìm ra tiên đề làm nền tảng cho cái lập luận mà ai đó đang đề xuất, nhưng không được nói nên lời. Nói ra những từ không được biểu đạt thành lời và vẽ nên những đường kẻ bỏ trống chính là hai manh mối để lần ra sự hiện diện của những tiên đề không được biểu đạt này”²¹.

Từ lời khuyên trên, một người đọc Việt Nam²² đã phân tích rằng: tương tự như nhận định “Đây không phải khoa học”, v.v..., mà học giả Mỹ nêu ra, những người nói “Đây không phải... theo đúng nghĩa” vốn quen cho rằng có những cách thức nhìn nhận và hành nghề nhất định nào đó, và chúng chính là cách thức “đúng đắn”, “theo đúng nghĩa”. Nếu một ai đó làm khác đi, thì người ấy đã bác bỏ cái đúng, và vì thế cái được làm khác đi này không phải đích thực thuộc về lĩnh vực ấy, nghề ấy. Chắc hẳn những người giới thiệu tác phẩm “ĐĐTL” quan niệm rằng xã hội học tôn giáo cần xem xét những chủ đề nhất định, ví dụ như cái mà họ gọi là “vấn đề tôn giáo” hay cụ thể hơn là “trực tiếp về đạo Tin Lành”, và đó là cách phải theo để công trình trở thành xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa. Nếu ai không làm như vậy, thì họ cho rằng đây không phải xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa. Tuyên bố rằng một tác phẩm không phải xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa chính là hàm ý rằng nếu muốn được coi là xã hội học tôn giáo đúng nghĩa, lẽ ra tác phẩm ấy phải xử sự như cách mà người tuyên bố quan niệm - tức phải lấy đối tượng là “vấn đề tôn giáo”, hay “trực tiếp về đạo Tin Lành”. Cứ như lập luận của họ, để được coi là xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa thì một nghiên cứu không nên tiến

hành điều Weber đã làm, tức là không nên tìm hiểu mối quan hệ giữa “nền đạo đức Tin Lành” với “tinh thần của chủ nghĩa tư bản” (trong nhận định ban đầu của họ), hoặc “*chủ nghĩa tư bản*” (ở câu nói thêm về sau), mà cần tìm hiểu “vấn đề tôn giáo” hoặc “trực tiếp về đạo Tin Lành”. Ta có thể phát hiện ra rằng các học giả Việt Nam nêu trên đã dựa trên một tiên đề mặc định ngầm rằng *xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa thì phải lấy cái gọi là “vấn đề tôn giáo” hay trực tiếp về một tôn giáo (cụ thể ở đây là đạo Tin Lành) làm đối tượng nghiên cứu*. Chính vì vậy, một tác phẩm không chọn như thế, mà làm khác đi (ví dụ, lấy đối tượng nghiên cứu là mối quan hệ giữa tôn giáo với các lĩnh vực, các thể chế và khía cạnh khác của đời sống xã hội - cụ thể như đối tượng nghiên cứu của Weber là mối quan hệ giữa đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản) thì bị họ coi không phải xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này.

Sau khi nhận ra tiên đề mặc định ngầm của hai học giả trên, thì bước kế tiếp là đánh giá xem liệu nó có hợp lý và đúng với thực tế hay không? Như trên đã vạch rõ, vì họ không luận chứng cho ý kiến của mình (không nêu được lý do và căn cứ để cho rằng phải lấy trực tiếp đạo Tin Lành làm đối tượng thì tác phẩm mới trở thành nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa), nên ý kiến ấy chỉ là một phán đoán vu vơ của đời thường hàng ngày. Nó không phải một luận điểm khoa học có đủ lý do và bằng chứng cũng như sức thuyết phục.

Xét về vế thứ hai trong cách lý giải của những người giới thiệu (vì đối tượng của “ĐĐTL” là mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin Lành và “tinh thần” của chủ nghĩa tư bản), thì vế này đã nói đúng được đối tượng nghiên cứu của tác phẩm. Nhưng trong khi những người giới thiệu vin vào đó để cố chứng minh rằng tác phẩm không phải một công trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này, thì trái ngược với họ, giới xã hội học quốc tế coi đây chính là lý do khiến tác phẩm trở thành một nghiên cứu xã hội học tôn giáo mẫu mực. Nói cách khác, nhận xét của hai người giới thiệu đã trái ngược với cách hiểu, cách hành nghề thông dụng về đối tượng của xã hội học tôn giáo. Đây là lần thứ hai trong cùng một nhận định, họ đã đi ngược lại với quan niệm chung (lần đầu là khi họ coi “ĐĐTL” không phải một nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo

đúng nghĩa). Từ những nghiên cứu khởi thủy và kinh điển của nó, xã hội học đã đặt tôn giáo trong mối quan hệ qua lại với xã hội. Ba nhà nghiên cứu thường được coi là cha đẻ của xã hội học - Marx, Durkheim và Weber - đều làm như vậy, dù mỗi người nhấn mạnh một khía cạnh riêng khi xem xét mối quan hệ đó. Nếu như Marx đặt tiêu điểm là tác hại của tôn giáo trong việc duy trì nguyên trạng bất bình đẳng xã hội thì Durkheim tập trung xem xét tác dụng của tôn giáo (nghĩ lễ tôn giáo) đối với sự cố kết và hội nhập xã hội, tức là chức năng xã hội của nó. Weber thì nhấn mạnh vai trò thay đổi xã hội của “tôn giáo thế giới” (thuật ngữ của ông)²³. Kể từ cách tiếp cận này, nhà xã hội học các thế hệ sau không tách rời tôn giáo khỏi các khía cạnh khác của xã hội, mà xem xét nó trong mối quan hệ với bối cảnh xã hội, với các thể chế khác. Nhiều giáo trình xã hội học tôn giáo đã vạch rõ: cái mà chuyên ngành này quan tâm chính là sự tác động qua lại, mối quan hệ giữa tôn giáo với xã hội. Chúng ta hãy nghe cụ thể lời một nhà xã hội học tôn giáo. Theo bà, “[...] tôn giáo là một đối tượng nghiên cứu xã hội học quan trọng vì ảnh hưởng của nó đến xã hội và vì tác động của xã hội đến tôn giáo. Việc phân tích mối quan hệ năng động này đòi hỏi phải khảo sát sự phụ thuộc lẫn nhau giữa tôn giáo và các khía cạnh khác của xã hội”²⁴. Còn đây là lời một nhà xã hội học tôn giáo khác: “Vậy là xã hội học tập trung vào các khía cạnh xã hội của tôn giáo – kể cả cách thức mà tôn giáo tác động đến xã hội và những phương thức mà xã hội ảnh hưởng đến tôn giáo”²⁵.

Như thế quan niệm phổ biến trong xã hội học tôn giáo đã coi đối tượng nghiên cứu của mình không phải tôn giáo được tách riêng để xem xét “trực tiếp”, mà chính là mối quan hệ giữa tôn giáo với các khía cạnh và thể chế khác của xã hội, và với xã hội nói chung. Như vậy, lý do khiến hai người giới thiệu coi “ĐĐTL” không phải một nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa lại chính là lý do mà nhiều người trong nghề nhìn nhận nó đích thị là một nghiên cứu xã hội học tôn giáo²⁶.

Sau khi quan niệm của hai người giới thiệu về đối tượng thực của “ĐĐTL” và xã hội học tôn giáo được độc giả chỉ rõ là đi ngược hoàn toàn với giới học thuật quốc tế, chắc họ cũng đã nhận ra sự tương

phản đó và sự đuối lý của mình. Vì thế ở bài trả lời, họ vội nhảy sang xác định lại đối tượng của tác phẩm: không còn là “mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin Lành và ‘tinh thần’ của chủ nghĩa tư bản” nữa, mà là “*chủ nghĩa tư bản*” (bốn chữ có in nghiêng). Tuy nhiên, dù chỉ qua nhan đề hay từng dày công đọc kỹ tác phẩm người ta đều thấy rằng: nhận định trên có đôi chữ, bớt lời, nhưng đã chuyển từ đúng thành sai. Thực ra *tác phẩm của Weber lấy đối tượng nghiên cứu không phải chủ nghĩa tư bản*, mà là vai trò, tác động của những chuẩn mực, giá trị đạo đức Tin Lành đến sự hình thành cái mà ông gọi là “tinh thần” của chủ nghĩa tư bản. Như phát biểu xác đáng của một tác giả, “Weber không trực tiếp liên kết hệ thống ý tưởng của đạo đức Tin Lành với các cấu trúc của hệ thống tư bản chủ nghĩa; thay vào đó, ông hài lòng liên kết đạo đức Tin Lành với một hệ thống các ý tưởng khác, tức “tinh thần của chủ nghĩa tư bản” [...] Vậy là *Đạo đức Tin Lành* không phải về sự nổi lên của chủ nghĩa tư bản hiện đại (từ thời xa xưa vốn đã tồn tại một hình thái chủ nghĩa tư bản nào đó), mà về nguồn gốc của một tinh thần dị biệt vốn rút cục đã khiến cho chủ nghĩa tư bản hiện đại hợp lý có thể mở rộng và trở thành thống trị nền kinh tế”²⁷.

Như vậy, để cố bảo vệ ý kiến của mình, những người giới thiệu đã chuyển từ đúng thành sai trong việc xác định đối tượng thật của tác phẩm.

Tóm lại, khi coi xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa thì nghiên cứu trực tiếp về tôn giáo, chứ không phải mối quan hệ giữa tôn giáo với xã hội (rời từ đó gạt bỏ “ĐĐTL” ra khỏi sự phân ngành ấy), thì tiên đề mặc định ngầm của hai học giả Việt Nam quả là quá dị biệt theo kiểu “một mình một chợ”. Tiên đề mặc định ấy thậm chí còn trái ngược với thực tiễn hành nghề của chuyên ngành này. Tuy những người giới thiệu coi bài trả lời là cơ hội để làm sáng tỏ thêm “một số điểm mà có thể [...] chưa trình bày rõ trong bài giới thiệu”²⁸, nhưng cả hai lần họ đều không luận chứng được cho ý kiến của mình. Hơn nữa, họ đã vô hình trung làm giảm ý nghĩa, hạ thấp giá trị của tác phẩm mà mình giới thiệu một cách vô căn cứ, chứ không nêu bật được giá trị và cống hiến của tác phẩm, và lý do khiến nó được dịch sang tiếng Việt, cũng như sự cần thiết phải đọc nó.

Cần chỉ rõ rằng khi nhà xã hội học trẻ nghe theo nhận định trên của hai người giới thiệu thì sẽ xảy ra ít nhất hai hậu quả. *Thứ nhất*, giới trẻ

kém hứng thú và giảm quan tâm đến tác phẩm, thậm chí không đánh giá cao giá trị của tác phẩm vốn bị coi không phải là nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa. Hơn nữa, người trẻ dễ nản lòng, chứ không chịu khó đọc và kiên trì nghiền ngẫm để thấu hiểu một tuyệt phẩm nhưng cực kỳ trừu tượng này. Thế là quan niệm trên của người giới thiệu đã phản tác dụng: họ muốn độc giả đọc cuốn sách, nhưng lại hạ thấp giá trị của nó. Mượn một câu thơ Kiều, có thể nói hành động của họ đã gây ra tình trạng “yêu nhau như thể bằng mười phụ nhau”. Thứ hai, nhà xã hội học trẻ chọn làm đối tượng nghiên cứu cái mà những người giới thiệu gọi là “vấn đề tôn giáo” (hay “trực tiếp về đạo Tin Lành”), hoặc một tôn giáo cụ thể nào khác, chứ không phải mối liên hệ của tôn giáo với xã hội. Tức là giới trẻ xác định sai đối tượng nghiên cứu của xã hội học tôn giáo. Khó lòng nói hết tác hại của nhận định sai lầm mà hai người giới thiệu đưa ra.

2. Nhầm lẫn người giới thiệu với người dịch

Những người giới thiệu “ĐDTL” cho rằng trong quá trình dịch tác phẩm từ tiếng Đức, họ đã tham khảo bản chuyển ngữ tiếng Anh: “Được dùng để đối chiếu tham khảo trong việc dịch thuật là [...] bản dịch tiếng Anh của Talcott Parsons và Anthony Giddens, *The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism*, London và Boston, Nhà xuất bản Unwin Hyman, 1930”²⁹. Ngay sau đó, một người đọc đã đặt câu hỏi nghi vấn: liệu có đúng Giddens là đồng dịch giả của tác phẩm sang tiếng Anh?³⁰ Điều này buộc những người giới thiệu phải xem lại và sau đó thừa nhận họ đã nhầm lẫn (rằng Giddens không dịch, mà viết bài giới thiệu)³¹. Đây là sai sót duy nhất mà họ công khai thừa nhận. Tuy nhiên, trong “Lời giới thiệu” cho những lần in lại sau đó, lỗi này vẫn y nguyên, không sửa đổi.

Không thể nói đó là thái độ có trách nhiệm của những người giới thiệu với độc giả Việt Nam và với cả Giddens. Nhân đây cũng cần làm rõ thêm về điều này như sau.

Giddens ban đầu tự khẳng định mình và làm nên tên tuổi trước hết với tư cách người đưa ra diễn giải của mình về lý thuyết xã hội học kinh điển (Marx, Durkheim và Weber) trong tác phẩm “Chủ nghĩa tư bản và lý thuyết xã hội hiện đại”³². Những trình bày và diễn giải của ông về ba tác giả đó có ảnh hưởng sâu rộng đến cách hiểu của các thế

hệ tiếp sau. Như trên đây chúng tôi vừa dẫn, Giddens cũng so sánh, vạch ra một cách rõ ràng và sáng tỏ sự giống và khác nhau giữa ba nhà xã hội học này trong việc xem xét tôn giáo³³. Nhưng cần nêu rõ rằng Giddens chỉ trình bày, nhận xét và đánh giá chứ không dịch “ĐĐTL” sang tiếng Anh. Nhất thiết phải phân biệt rạch ròi hai hoạt động này.

Việc “Lời giới thiệu” được in lại mà không sửa lỗi lầm khiến cho chỉ độc giả nào biết lời thừa nhận của những người giới thiệu trong tạp chí “Xã hội học” số 1 năm 2009 mới thoát khỏi sự ngộ nhận của họ.

Nghĩa là để tránh hiểu lầm về sau thì dứt khoát phải xóa bỏ sai sót đáng tiếc này của “Lời giới thiệu” tác phẩm.

3. Không gắn nhiều chủ đề của lời giới thiệu với tác phẩm

Ngoài lỗi sai trên, “Lời giới thiệu” còn mắc những thiếu sót khác. Như một độc giả đã nêu rõ³⁴, ngay từ đầu những người viết lời giới thiệu đã không xác định đối tượng họ giới thiệu là một tác phẩm cụ thể (“ĐĐTL”) hay tác giả của nó. Vì vậy, họ đưa ra nhiều chủ đề như điển hình lý tưởng, lý tính hóa, phương pháp luận quy về cá nhân, v.v... Tuy nhiên những chủ đề này như sợi chỉ đỏ xuyên suốt nhiều công trình của Weber, chứ không riêng ở “ĐĐTL”, trong khi “Lời giới thiệu” thì cứ nói chung chung, mà không hề chỉ ra và phân tích những biểu hiện cụ thể của chúng ở tác phẩm được giới thiệu. Nói cách khác, họ không bám sát nội dung tác phẩm để nói tới ba chủ đề trên, không gắn những gì họ đưa ra với tác phẩm, khiến người đọc thấy những chủ đề mà lời giới thiệu bàn luận chẳng liên quan gì đến tác phẩm, và bài viết trở nên lan man, khó hiểu.

Điều đó khiến độc giả phải đặt câu hỏi: bài viết định giới thiệu nhiều trước tác của Weber hay chỉ riêng tác phẩm “ĐĐTL”? Nếu chọn trình bày sự nghiệp của Weber nói chung thì những người giới thiệu còn bỏ sót nhiều đóng góp quan trọng khác của ông cho xã hội học. Tại sao họ dừng ở ba chủ đề trên mà không nói tới những cống hiến quan trọng khác không thể bỏ qua và đã được thừa nhận rộng rãi của ông? Còn nếu chỉ giới thiệu tác phẩm, thì quá trình “lý tính hóa” thể hiện ở cuốn sách này ra sao? Rồi “loại hình lý tưởng” đã biểu lộ thể nào trong tác phẩm? v.v...³⁵

3.1. Trả lời, những người giới thiệu không thừa nhận đây là thiếu sót của mình. *Thứ nhất*, họ biện luận rằng: “[...] chắc ai cũng đồng ý rằng việc cung cấp thêm những thông tin hữu ích là điều nên làm, vì hiện nay còn quá hiếm tài liệu bằng tiếng Việt liên quan tới một trong những ông tổ của ngành xã hội học”³⁶. Câu này đã tỏ rõ mục đích của những người giới thiệu: họ chọn đối tượng của mình là tác giả (“một trong những ông tổ của ngành xã hội học”), chứ không phải một tác phẩm. Điều đó lý giải vì sao họ không gắn những gì được nêu ra trong lời giới thiệu với nội dung tác phẩm. Không ai chối cãi sự cần thiết của thông tin đối với những độc giả không sành ngoại ngữ ở Việt Nam. Tuy nhiên, viết gì, đưa vào chủ đề nào và bàn luận ra sao, v.v..., cần đúng lúc đúng chỗ và đúng cách, tức là dựa trên nhu cầu và kỳ vọng của độc giả. Người giới thiệu nên tự hỏi xem độc giả cần những gì để hiểu tác phẩm, chứ không phô hết những điều mình biết. Độc giả mong muốn rằng các chủ đề nêu ra cần xuất phát từ tác phẩm để kết nối với cả bài một cách logic. Dưới hình thức trình bày hiện nay, ba chủ đề trên đã không tính tới, càng không đáp ứng đòi hỏi và kỳ vọng của độc giả. Do vậy, những đoạn đó làm cho lời giới thiệu trở nên dài dòng, nặng nề và cấu trúc lỏng lẻo. Hậu quả là lời giới thiệu càng có nhiều chủ đề và càng dài thì càng khiến người đọc khó tiếp thu (như một độc giả đã nhận xét³⁷), và rút cục tác phẩm đã khó hiểu mà lời giới thiệu cũng không kém phần khó hiểu³⁸. Xác định độc giả và đoán trước nhu cầu và kỳ vọng của họ khi đặt bút để có cách viết phù hợp là bài học không bao giờ thừa đối với người viết hàn lâm³⁹.

Thứ hai, những người giới thiệu cho rằng người đọc phải tự tìm hiểu khái niệm và luận đề khó của Weber, chứ họ không chỉ ra nó thể hiện trong tác phẩm như thế nào. Ví dụ, về lý tính hóa họ viết: “[...] độc giả sẽ có rất nhiều dịp tự mình trực tiếp khám phá luận đề then chốt này qua chính các trang viết của Weber”⁴⁰. Nghĩa là họ từ chối giúp độc giả hiểu được một chủ đề rất trừu tượng. Câu hỏi đặt ra là: tại sao họ bỏ mặc độc giả vật lộn tự tìm hiểu? Phải chăng vì chính bản thân họ cũng không nắm được quá trình này? Nhưng không chỉ từ chối giúp độc giả ở nhiệm vụ trên, mà những người giới thiệu còn khước từ tóm tắt, thậm chí đánh giá tác phẩm. Họ viết rằng mục tiêu của họ “[...] không phải là đưa ra một bản tóm tắt [...]”⁴¹. Về chủ

kiến khen chê và đánh giá của bản thân đối với tác phẩm, họ cũng từ chối và viết: “Sở dĩ chúng tôi chọn giải pháp không ‘nêu chủ kiến’ khen chê cũng vì muốn dành công việc ấy cho người đọc!”⁴².

Trong khi đó, trong học thuật đã có sự đồng thuận rằng: giới thiệu một tác phẩm tức là làm cầu nối giữa nó với độc giả, và nhiệm vụ của người giới thiệu chính là giúp độc giả hiểu rõ và hiểu đúng tác phẩm. Vậy mà ở đây những người giới thiệu từ chối vai trò và nhiệm vụ đó. Điều này khiến không khỏi nảy sinh câu hỏi: khi nhiều lần khước từ như vậy, thì họ viết “Lời giới thiệu” để làm gì? Mặt khác, họ bàn luận những chủ đề không liên quan gì đến tác phẩm mà không tính tới kỳ vọng, đòi hỏi và nhu cầu của độc giả. Như một hậu quả của lối viết đó mà những người giới thiệu không lường trước được, độc giả có thể chất vấn: phải chăng đề cập đến những điều ấy chỉ nhằm chứng tỏ sự thông thái?!

4.2. “Lời giới thiệu” cũng dành chỗ đề cập đến “phương pháp luận quy về cá nhân”, nhưng hai người viết đã không nêu ra những biểu hiện của nó trong tác phẩm, và không giải thích thấu đáo về nó. Điều đó khiến người đọc trên đặt câu hỏi như sau: “[...] Và ‘phương pháp luận cá nhân’ biểu hiện cụ thể ra sao ở tác phẩm này? Rất có thể một độc giả nào đó thắc mắc như sau: phải chăng phương pháp luận quy về cá nhân mà bài giới thiệu nêu ra đã mâu thuẫn với một câu Weber viết trong tác phẩm rằng lối sống làm việc cật lực để kiếm thật nhiều tiền đồng thời tiết kiệm tiêu dùng tối đa, hết sức khổ hạnh... không dừng ở cá nhân, không thể quy về cá nhân, mà phải mang tính tập thể. Có vẻ như câu này trái ngược với phương pháp luận cá nhân. Liệu lời giới thiệu có thể xua tan nỗi nghi ngờ ấy?”⁴³.

Trả lời nghi vấn đó, những người giới thiệu đáp rằng “cá nhân” ở đây là quy ra từ “hệ thống kinh tế” hay “cấu trúc xã hội”, chứ không phải từ tập thể! Họ viết: “*Riêng về phương pháp luận cá nhân*, chúng tôi cũng đã nêu rõ rằng khái niệm ‘cá nhân’ ở đây được hiểu là đối lập với ‘hệ thống kinh tế’ (ĐĐTL, trang 20) hay ‘cấu trúc xã hội’ (ĐĐTL, trang 21), chứ không đối lập với khái niệm ‘tập thể’ như ông Bích đã nêu trong một câu hỏi giả định là của độc giả”⁴⁴.

Câu trả lời này đã bộc lộ cách hiểu của những người giới thiệu về phương pháp luận cá nhân, và thật bất ngờ đến đáng kinh ngạc, nó hoàn toàn không khớp với cách hiểu của Weber. Chính những câu

Weber viết đã cho thấy một cách hùng hồn rằng ông không hiểu như họ. Độc giả Mai Huy Bích trích lại không chỉ một, mà hai đoạn văn của Weber được trích ra ở “Lời giới thiệu” và nhấn mạnh: “Trong khi đó những gì mà chính lời giới thiệu đã trích dẫn đều cho thấy Weber không hiểu theo nghĩa mà họ nêu trên. Weber *hiểu cá nhân đối lập với tập thể*, và ông chủ trương quy hành động về cá nhân, chứ không tán thành các khái niệm tập thể. [...]. Bất chấp những chứng cứ như trên, những người giới thiệu vẫn quả quyết rằng cá nhân là đối lập với “hệ thống kinh tế” hay “cấu trúc xã hội”, chứ không phải với tập thể. Điều này chẳng những không xua tan sự nghi ngờ liên quan đến cặp khái niệm “cá nhân – tập thể” mà vị độc giả đã nêu⁴⁵, mà còn làm nảy sinh một sự hoài nghi mới, mang tính bao trùm hơn: *liệu có thể tin ở cách hiểu và diễn giải Weber của những người giới thiệu sách được chăng?*”⁴⁶. Như vậy, những người viết lời giới thiệu đã bàn về phương pháp luận cá nhân mà không hiểu rõ và đúng về nó; và họ đã trích dẫn Weber mà hiểu sai ông.

Kết luận

Sau khi những người giới thiệu thừa nhận chỉ vền vẹn một trong số nhiều lỗi bị vạch ra, độc giả đã bày tỏ hi vọng rằng đây là “lầm lẫn” duy nhất của họ⁴⁷. Nhưng thật không may đối với niềm hi vọng đó, thực tế những lầm lẫn của “Lời giới thiệu” đã nhiều hơn con số một. Có thể chia những lỗi sai và thiếu sót này thành hai loại.

Một: những thiếu sót về kỹ năng viết của người giới thiệu. Cụ thể là họ không nhận thức được vai trò của mình với tư cách cầu nối giữa tác phẩm với độc giả, và không quan tâm đến những gì độc giả kỳ vọng ở lời giới thiệu. Khi trả lời những phê phán, họ công khai tuyên bố rằng họ khước từ vai trò làm trung gian cho độc giả lĩnh hội tác phẩm. Thành thử “Lời giới thiệu” rơi vào tình trạng lan man, khó hiểu, gây bối rối và thất vọng cho độc giả.

Loại thiếu sót này nói lên tay nghề trong khâu viết, và tùy thuộc vào tinh thần cầu thị và phục thiện của người giới thiệu mà họ quyết định sửa chữa hay không.

Hai: những nhận định sai và gây hậu quả tai hại cho tác phẩm được giới thiệu. Bằng cách viết rằng “ĐDTL” “[...] không phải một công

trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này vì đối tượng nghiên cứu của nó không phải là một vấn đề tôn giáo, mà là mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin Lành và 'tinh thần' của chủ nghĩa tư bản", những người giới thiệu đã hạ thấp giá trị tác phẩm một cách vô căn cứ. Điều này thật phi lý, bất công đối với tác phẩm và tác giả, đồng thời gây nản chí và làm lạc đường những độc giả trẻ tin theo lời giới thiệu. Vì tạo nên bất công và gây ra những tác hại như vậy, loại sai sót thứ hai này của "Lời giới thiệu" dứt khoát phải được sửa chữa để trả lại sự công bằng và khách quan cho tác phẩm.

Mặc dù một số học giả đã phê phán Weber vì điều này điều khác, nhưng xưa nay giới học thuật quốc tế đều khẳng định "ĐĐTL" là một công trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo mà không cần bất cứ rào đón trước sau nào. Riêng những người giới thiệu bản dịch tiếng Việt của tác phẩm đã tự thêm thắt cụm từ rào đón "theo đúng nghĩa của chuyên ngành này" và coi nó không phải nghiên cứu xã hội học tôn giáo đúng nghĩa - tức là họ nhận định trái ngược với quan điểm thống nhất của cộng đồng khoa học quốc tế. Tuy nhiên, như ta vừa thấy, họ không luận giải được tính logic cho nhận định của mình. Hơn thế nữa, ý kiến của họ đã trái ngược với cách xác định đối tượng nghiên cứu của xã hội học tôn giáo thế giới; thực tế hành nghề của xã hội học tôn giáo quốc tế (trong việc chọn đối tượng nghiên cứu) đã chứng minh rằng nhận định đó là hoàn toàn sai. Vì vậy, sự rào đón ấy chẳng khác nào "vẽ rắn thêm chân", còn nhận định của họ phải bị bác bỏ.

Do đó, cần khẳng định lại *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* của Max Weber là một công trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này, và lý do chính bởi đối tượng nghiên cứu của nó là mối quan hệ giữa đạo đức Tin Lành với "tinh thần" của chủ nghĩa tư bản.

"Hãy trả lại cho Caesar những gì của Caesar", đó là yêu cầu về sự công bằng và khách quan cho tác phẩm "ĐĐTL", cho Weber và Giddens. Nhưng không chỉ thế, mà đó cũng là yêu cầu về tính chân thực, đúng đắn của khoa học./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn (2008), tr. 11-46
- 2 Mai Huy Bích (2008)
- 3 Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, Nguyễn Tùng (2009), tr. 94
- 4 Mai Huy Bích (2009)
- 5 Xin xem ví dụ: Fleury, L. (2016); Hàn Lâm Hợp (2004)
- 6 Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn (2008), tr. 13
- 7 Stark R. (2004), tr. 489-490
- 8 Giddens A. (2006), tr. 103-105; 539-540
- 9 Parsons, T. (1968), tr. 500-538
- 10 Nisbet, R. (1966), tr. 257-261
- 11 Collins, R. (1986), tr. 47-51
- 12 Giddens, A. (1971), tr. 119-132
- 13 Scott and Marshall (2005), tr. 697; Turner (2006), tr. 506; Mann (1983), tr. 419
- 14 Mai Huy Bích (2008)
- 15 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 95
- 16 Mai Huy Bích (2009), tr. 91
- 17 Crusius and Chanell (2003), tr. 53-68
- 18 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 96
- 19 Mai Huy Bích (2009)
- 20 Becker, H. (1998), tr. 158-159
- 21 Becker H. (1998), tr. 160
- 22 Mai Huy Bích (2008)
- 23 Giddens, A. (2006), tr. 536-541
- 24 McGuire, M. (2002), tr. 1
- 25 Roberts, K. (2004), tr. 29
- 26 Mai Huy Bích (2008), tr. 117-118
- 27 Ritzer, G. (1996), tr. 147-148
- 28 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 99
- 29 Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn (2008), tr. 45
- 30 Mai Huy Bích (2008), tr. 121-122
- 31 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 94
- 32 Jary and Jary (1991), tr. 196
- 33 Giddens A. (2006), tr. 536-541
- 34 Mai Huy Bích (2008), tr. 120
- 35 Mai Huy Bích (2008), tr. 120-121
- 36 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 96
- 37 Mai Huy Bích (2008), tr. 121
- 38 Mai Huy Bích (2008), tr. 122
- 39 Phạm Văn Bích (2015), tr. 128
- 40 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 98
- 41 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 96
- 42 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 98
- 43 Mai Huy Bích (2008), tr. 121

- 44 Trần Hữu Quang và cộng sự (2009), tr. 98
- 45 Mai Huy Bích (2008), tr.121
- 46 Mai Huy Bích (2009), tr. 93-94
- 47 Mai Huy Bích (2009), tr. 91

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Becker, H. (1998), *Tricks of the Trade: How to Think about Your Research While You Are Doing It*, Chicago: Chicago University Press.
2. Collins, R. (1986), *Max Weber: a Skeleton Key*, Beverly Hills (California): SAGE Publications.
3. Crusius, T. and Chanell, C. (2003), *The Aims of Argument: a Text and Reader*, Fourth edition, New York: McGraw-Hill.
4. Fleury, L. (2016), *Tư tưởng Max Weber*, Lê Minh Tiến dịch, Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.
5. Giddens, A. (1971), *Capitalism and Modern Theory: an Analysis of the Writings of Marx, Durkheim and Max Weber*, London: Cambridge University Press.
6. Giddens, A. (2006) *Sociology*, Fifth edition, Cambridge: Polity Press.
7. Hàn Lâm Hợp (2004), *Max Weber*, Trịnh Cư dịch, Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
8. Jary, D. and Jary, J. (1991), *The Harper Collins Dictionary of Sociology*, New York: Harper Collins Publisher
9. Mai Huy Bích (2008), “Về bài giới thiệu tác phẩm ‘Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản’ của Max Weber”, *Xã hội học*, số 4.
10. Mai Huy Bích (2009), “Nói thêm về một cách giới thiệu sách”, *Xã hội học*, số 2.
11. Mann, M. (1983), *Macmillan Student Encyclopedia of Sociology*, London: Macmillan.
12. McGuire, M. (2002), *Religion: the Social Context*, Fifth edition, Belmont: Wadsworth.
13. Nisbet, R. (1966), *The Sociological Tradition*, London: Heinemann.
14. Parsons, T. (1968), *The Structure of Social Action*, Volume II, New York: The Free Press.
15. Phạm Văn Bích (2015), “Khắc phục những quan niệm sai về viết và rèn luyện kỹ năng viết của nhà xã hội học”, *Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, số 1 (197).
16. Ritzer, G. (1996), *Sociological Theory*, Fourth edition, Singapore: McGraw-Hill.
17. Roberts, K. (2004), *Religion in Sociological Perspective*, Fourth edition, Belmont: Wadsworth/Thomson Learning.
18. Scott, J. and Marshall, G. (2005), *A Dictionary of Sociology*, Oxford: Oxford University Press.
19. Stark, R. (2004), *Sociology*, Ninth edition, Belmont: Wadsworth/Thomson Learning
20. Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn (2008), “Lời giới thiệu”, trong: Max Weber (2008), *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
21. Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, Nguyễn Tùng (2009), “Trao đổi: về bài giới thiệu tác phẩm *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản của Max Weber*”, *Xã hội học*, số 1.
22. Turner, B. (2006), *The Cambridge Dictionary of Sociology*, Cambridge: Cambridge University Press.

Abstract**SOME COMMENTS ON THE “INTRODUCTORY REMARKS”
IN VIETNAMESE TRANSLATION OF “THE PROTESTANT
ETHIC AND THE SPIRIT OF CAPITALISM” BY
MAX WEBER**

The article indicates the shortcomings and mistakes of the “Introductory remarks ” written by Trần Hữu Quang and Bùi Văn Nam Sơn in the Vietnamese translation of Max Weber’s work “The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism”. Those were immediately demonstrated after the first publishing of the book in Vietnam (in 2008). Then, the writers of the “Introductory remarks” publicly acknowledged just one of them and defended the other errors. However, the mistakes were not corrected in subsequent reprints . The article also points out other shortcomings of the introduction writers’ response to criticism. Emphasizing the harmfulness of such errors, the article asserts that the introductory remarks needs to be corrected to restore the value and significance of the work, for academic fairness and accuracy .

Keywords: Max Weber, Protestant ethic, spirit of capitalism, sociology of religion.